KÍCH HOẠT LỰC CẦU GIÁ THẤP

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp phục hồi với vùng cản quan trọng 1.230-1.240 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MBB

MUA

↑ 10,39%

VND25.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Chứng khoán Mỹ khởi sắc vào ngày thứ Ba (22/04), nhờ hy vọng căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc có thể sớm lắng dịu.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sự suy yếu đáng kể của các trụ cùng với diễn biến bất lợi từ TT quốc tế đã đẩy thị trường trong nước giảm sâu. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy giá thấp xuất hiện quanh vùng 1.140 điểm giúp VN-Index thu hẹp đáng kể mức giảm, qua đó hình thành một nến rút chân đi kèm khối lượng giao dịch lớn, lấp thành công khoảng GAP giảm điểm tạo ra từ các phiên đầu tháng 4. Dòng tiền bắt đầu phản ứng khi nhiều CP có câu chuyện đã chiết khấu đủ biên độ ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp hồi phục để cơ cấu lại danh mục.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.186,98	2,66	-7,89
S&P 500	5.287,76	2,51	-10,10
Nasdaq	16.300,42	2,71	-15,59
VIX	30,57	-9,61	76,20
DAX	21.293,53	0,41	6,95
FTSE 100	8.328,60	0,64	1,90
CAC40	7.326,47	0,56	-0,74
Hang Seng	21.562,32	0,78	7,49

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	40,34	SELL
MACD (12,26)	-25,49	SELL
ADX (14)	32,97	SELL
SMA5	1.210,17	SELL
SMA20	1.200,52	SELL
SMA50	1.280,85	SELL
SMA100	1.268,63	SELL
SMA200	1.264,35	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Sáng 22/4, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành, cơ quan liên quan về chuẩn bị đàm phán, thúc đẩy quan hệ thương mại cân bằng, ổn định, bền vững với Mỹ. Thủ tướng khẳng định Việt Nam sẵn sàng đàm phán theo các đề nghị của Mỹ để thúc đẩy quan hệ thương mại cân bằng, bền vững.
- Bộ Thương mại Mỹ ngày 21/4 công bố mức thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với pin và tấm pin mặt trời nhập khẩu từ Malaysia, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam với mức thuế dao động từ 6,1% đến 271,28%, có thể lên đến 3.404% tùy công ty. Tuy nhiên, cần lưu ý đây là thuế chống phá giá đã được điều tra từ trước đó, không phải thuế đối ứng do chính quyền Mỹ mới đưa ra.
- **TCB:** Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công bố báo cáo tài chính quý I với lợi nhuận trước thuế đạt hơn 7.236 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế ở mức 6.014 tỷ đồng, giảm 3,4%.
- **GEX:** CTCP Tập đoàn Gelex vừa công bố báo cáo tài chính quý I/2025 với nhiều chỉ số tài chính ấn tượng. Theo đó, doanh thu thuần hợp nhất Gelex đạt 7.916 tỷ đồng, tăng 18,9% so với cùng kỳ. Gelex đã kiểm soát tốt các chi phí tài chính, quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng trong quý, góp phần tăng hiệu quả doanh nghiệp. Kết thúc quý I/2025, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Gelex cán mốc 646 tỷ đồng, tăng 67,8% so với cùng kỳ.
- **DBC:** Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2025 của CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần 3.609 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ doanh thu sản xuất tăng vọt. Lãi ròng 508 tỷ đồng quý I, gấp 7 lần cùng kỳ 2024. Đây cũng là mức lợi nhuận quý cao nhất trong lịch sử hoạt động của Dabaco.
- **POW:** Năm 2025, PV Power lên kế hoạch tổng doanh thu 38.185 tỷ đồng, tăng 26% song lãi sau thuế dự kiến giảm 64% còn 439 tỷ. Đây cũng là mức lợi nhuận thấp nhất kể từ khi doanh nghiệp lên sàn. PV Power tiếp tục đề xuất không chia cổ tức năm 2025.
- **VRE:** Năm nay, ban lãnh đạo Vincom Retail trình đại hội kế hoạch kinh doanh với doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh khoảng 9.520 tỷ đồng, tăng hơn 6%. Trong đó, nguồn thu từ cho thuê và các dịch vụ liên quan khoảng 9.300 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024 và chiếm tỷ trọng 98%.
- **SHB:** Trong năm 2025, SHB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 14.500 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2024. SHB cũng sẽ trình đại hội cổ đông kế hoạch chia cổ tức 18%, bao gồm 5% cổ tức bằng tiền mặt và 13% bằng cổ phiếu.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.363,78	-0,50	28,17
Dầu WTI	64,36	1,08	-10,26
Dầu Brent	68,12	1,01	-8,74
Than	93,90	-1,21	-25,03
Đồng	9.369,00	1,96	6,85
Quặng sắt	99,14	-0,38	-5,43
Thép	457,00	-1,40	-3,94

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,216	0,30	-8,55
USD/JPY	142,15	-0,41	10,59
USD/CNY	7,3074	-0,21	-0,11
EUR/USD	1,1389	-0,28	10,00
GBP/USD	1,33	-0,24	6,26

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	979,10	110.400	-1,16
HPG	1.160,27	25.050	0,40
STB	1.256,15	40.650	0,49
MBB	1.024,20	23.100	0,65
SSI	1.055,78	22.250	-2,84

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	488.806,99	58.500	0,52
BID	246.449,80	35.100	-0,43
CTG	199.226,69	37.100	-0,40
FPT	162.406,04	110.400	-1,16
TCB	177.681,02	25.150	-2,33

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MBB

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	23.100
Giá mục tiêu	25.500
Tiềm năng tăng giá	10,39%
Vùng tăng tỷ trọng	22.300-22.800
Ngưỡng cắt lỗ	<21.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Ngân hàng Quân đội vừa công bố bổ sung tài liệu cho phiên họp thường niên năm 2025. Theo đó, ngân hàng này trình cổ đông phương án mua lại 100 triệu cổ phiếu, tương đương khoảng 1,6% vốn điều lệ.
- Về KHKD, MB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng 10% so với năm 2024, đạt khoảng 31.712 tỷ đồng. Ngân hàng cũng dự kiến tổng tài sản tăng 21,2%, đạt gần 1,4 triệu tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 1,7%. MBB trình cổ đông kế hoạch chia cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 35%, trong đó 32% bằng cổ phiếu, còn lại bằng tiền.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Sau nhịp phục hồi mạnh từ đáy, cổ phiếu MBB đang gặp áp lực bán khi tiệm cận kháng cự 23.000-23.500 đồng (MA50 ngày). Nhà đầu tư có thể canh giải ngân tỷ trọng nhỏ nếu cổ phiếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ quan trọng với vùng mua 21.800-22.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	47.306	55.413	16.564
LNTT (tỷ đ)	26.306	28.829	8.093
LNST (tỷ đ)	21.054	22.951	6.382
Nợ/VCSH (%)	130	135	0
ROE (%)	24,52	22,09	22,09
ROA (%)	2,47	2,18	2,18
EPS (VNĐ)	3.449	3.726	3.729
P/E (lần)	4,7	5,9	6,19
P/B (lần)	1,05	1,19	1,26

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	49,28	BUY
MACD (12,26)	-0,16	SELL
ADX (14)	27,27	BUY
SMA5	23.040	BUY
SMA20	22.780	BUY
SMA50	23.400	SELL
SMA100	22.430	BUY
SMA200	21.810	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	15/4/2025	38,6	13,20%
2	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			3,49%
3	MBB	Nắm giữ	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7			5,96%
4	HPG	Nắm giữ	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8			7,05%
5	VCG	Nắm giữ	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7			3,33%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
2	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
3	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
4	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
5	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
6	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
7	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
8	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
9	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
10	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
11	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
12	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
13	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
14	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
15	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:

Mở tài khoản VPBankS

116C439639

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%

Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66 (Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nắm giữ	

Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

by Thanh Dinh @ ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm nghành đặc thù đã khuyến nghị. ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	7,799,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO

Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room